

Áp lực rút vốn duy trì tại các quốc gia chủ đạo

Dòng vốn quỹ ngoại tại Việt Nam

Trong tuần trước, hoạt động bán tiếp tục tăng mạnh Giá trị bán ròng ghi nhận ở mức 3,630 tỷ đồng, tăng 25% WoW.

Bất động sản, Tài chính, và Nguyên vật liệu tiếp tục chịu áp lực bán cao nhất, tập trung trên NVL, VIC, KBC, CTG, VCB, LPB, và HPG, trong khi lực cầu ngoại tập trung trên VHM, VPB, MSB, BVH, và NKG. Bên cạnh đó, Tiêu dùng thiết yếu cũng bị ảnh hưởng từ áp lực bán ròng của khối ngoại, tập trung chủ yếu trên MSN.

Nhận định dòng vốn ETF tại Đông Nam Á

Dòng vốn tiêu cực tiếp tục duy trì tại Đông Nam Á, ghi nhận ở mức 26 triệu USD, giảm 60% WoW. Cụ thể, sự duy trì của dòng vốn tiêu cực là do phần lớn các quốc gia chủ đạo đều chịu áp lực rút vốn trong tuần trước (Việt Nam, Thái Lan, và Philippines). Tuy nhiên, áp lực rút tại Việt Nam và Thái Lan đã giảm trong khi dòng vốn thoát khỏi Philippines ghi nhận ở mức cao nhất trong 1 năm vừa qua.

Việt Nam tiếp tục ghi nhận dòng vốn tiêu cực. Dòng vốn tiêu cực ghi nhận ở mức 3 triệu USD, giảm 75% WoW. Cụ thể, dòng vốn tiêu cực duy trì tại Việt Nam là do X FTSE Vietnam và VFMVN30 ETF chịu áp lực rút vốn cao trong tuần trước. Tuy nhiên, áp lực rút vốn đã phần nào hạ nhiệt khi VFMVN Diamond thu hút 11 triệu USD trong tuần qua.

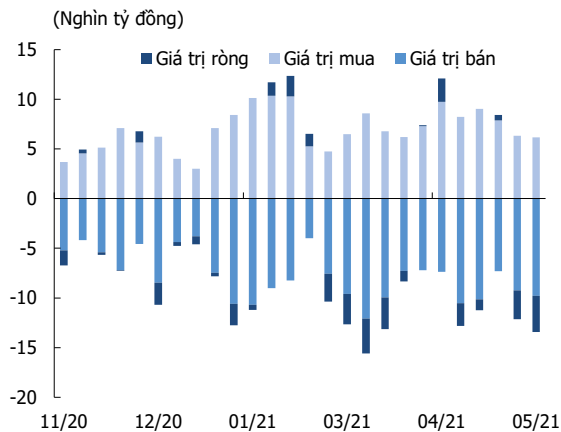
Bảng 1. Dòng vốn ròng ETF vào Việt Nam

Tên quỹ	Loại hình	Tổng AUM	NAV/CP	Giá	%	%	Dòng vốn ròng (tr.USD)			
		(tr.USD)	(USD)	(USD)	tuần	Premium	1W	1M	6M	1Y
X FTSE VIETNAM SWAP	Swap ETF	445.7	41.3	40.8	(0.0)	(1.3)	(13.1)	(25.3)	43.3	47.2
VFMVN30 ETF FUND	ETF	295.6	1.0	1.0	(1.0)	0.1	(4.1)	(8.4)	(51.6)	(41.6)
VANECK VIETNAM ETF	ETF	518.3	18.9	19.0	(0.4)	0.2	0.0	6.7	29.6	51.4
SSIAM VNX50 ETF	ETF	11.9	0.9	0.9	(0.3)	0.0	0.0	0.0	0.0	(0.4)
PREMIA MSCI VIETNAM	ETF	28.5	12.4	12.4	(1.3)	0.4	1.2	0.3	1.6	0.2
SSIAM VNFIN LEAD	ETF	113.0	0.8	0.9	3.4	1.0	0.8	(0.1)	28.5	53.7
VFMVN DIAMOND ETF	ETF	528.0	1.0	1.0	1.8	0.2	11.0	28.1	233.9	280.8
VINACAPITAL VN100	ETF	3.8	0.8	0.8	0.5	0.5	0.0	0.0	(0.7)	(0.3)
SSIAM VN30 ETF	ETF	4.2	0.7	0.7	0.9	0.8	0.0	0.0	0.0	(0.4)
MAFM VN30 ETF	ETF	30.7	0.6	0.7	4.3	23.9	0.7	0.4	1.6	1.6
FUBON FTSE VIETNAM ETF	ETF	360.3	0.5	0.5	(0.9)	0.8	0.0	150.4	150.4	150.4

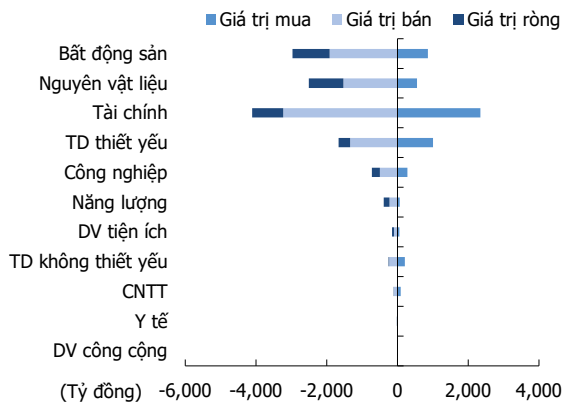
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Diễn biến giao dịch khối ngoại

Nguồn: FiinPro, KIS

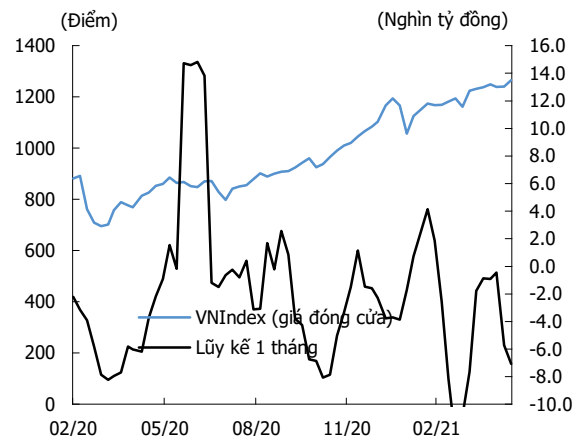
Hình 3. Thống kê mua/bán ròng theo ngành

Nguồn: Bloomberg, FiinPro, KIS

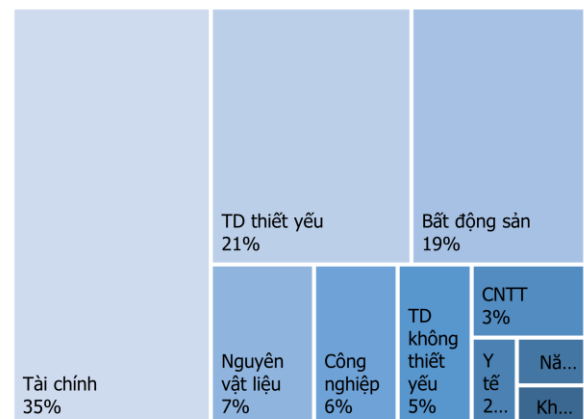
Bảng 2. Top 10 CP mua ròng

(đồng, %tuần, triệu USD)

Mã	Ngành	Giá	%	Mua	Bán	Ròng
VPB	Tài chính	66,600	8.3	1162.9	865.7	297.2
MSB	Tài chính	23,400	5.4	204.7	0.1	204.6
VHM	Bất động sản	97,200	0.1	332.3	235.1	97.2
BVH	Tài chính	55,800	3.0	111.9	49.3	62.6
NKG	Nguyên vật liệu	30,550	1.8	81.4	25.8	55.6
DIG	Công nghiệp	28,600	5.7	49.6	1.5	48.1
FUEVFV ND		22,830	(0.7)	97.8	51.2	46.7
GMD	Công nghiệp	35,700	4.7	68.0	25.9	42.2
HDB	Tài chính	31,200	4.0	134.9	97.2	37.7
HCM	Tài chính	35,400	13.8	60.6	24.0	36.6

Nguồn: FiinPro, KIS
Dữ liệu từ ngày 10-14/05/2021**Hình 2. VNIndex & dòng vốn ngoại tích lũy 1T**

Nguồn: FiinPro, KIS

Hình 4. Tỷ lệ nước ngoài nắm giữ theo ngành

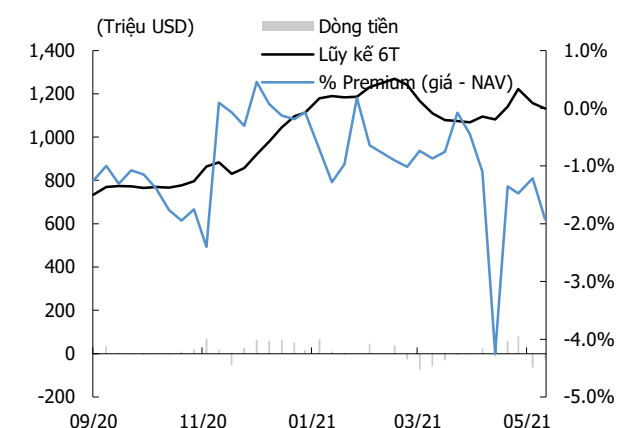
Nguồn: Bloomberg, FiinPro, KIS

Bảng 3. Top 10 CP bán ròng

(đồng, %tuần, triệu USD)

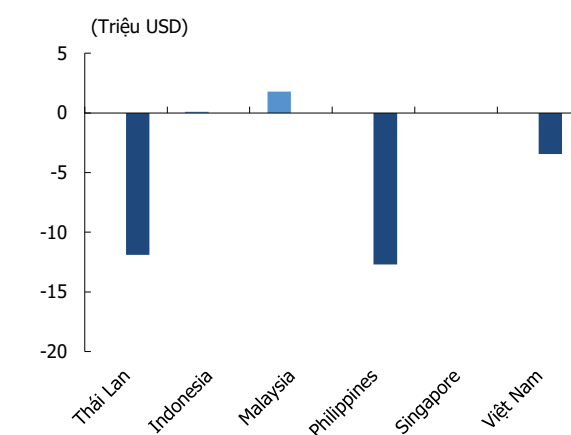
Mã	Ngành	Giá	%	Mua	Bán	Ròng
HPG	Nguyên vật liệu	61,400	1.0	310.6	1338.8	(1028.2)
CTG	Tài chính	47,000	7.3	53.5	952.7	(899.2)
NVL	Bất động sản	134,100	(1.3)	107.0	607.5	(500.5)
VIC	Bất động sản	125,300	(5.1)	83.5	459.0	(375.5)
VCB	Tài chính	96,900	(0.1)	44.9	230.8	(185.9)
MSN	TD thiết yếu	108,100	13.8	160.2	331.8	(171.6)
PLX	Năng lượng	54,800	8.1	28.2	190.9	(162.7)
VJC	Công nghiệp	117,900	(1.3)	4.9	153.7	(148.7)
KBC	Bất động sản	35,400	(2.7)	40.7	167.6	(126.8)
LPB	Tài chính	23,350	8.1	9.4	124.0	(114.7)

Nguồn: FiinPro, KIS
Dữ liệu từ ngày 10-14/05/2021

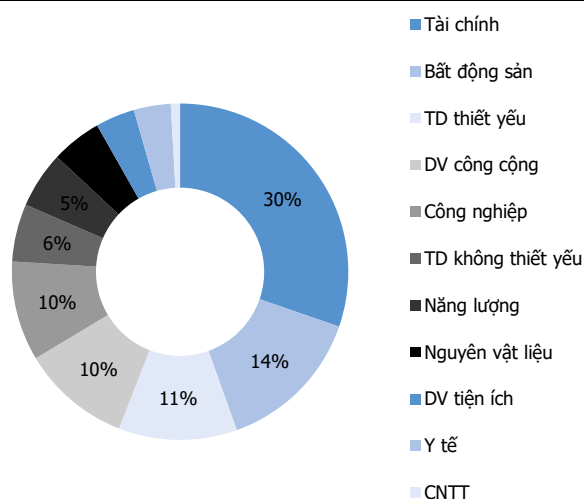
Hình 5. Dòng vốn ETF tại Đông Nam Á trong tuần

Nguồn: Bloomberg.

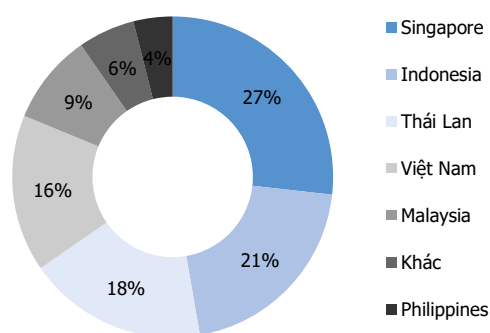
Chú thích: Đông Nam Á bao gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam

Hình 6. Dòng vốn ETF theo quốc gia trong tuần

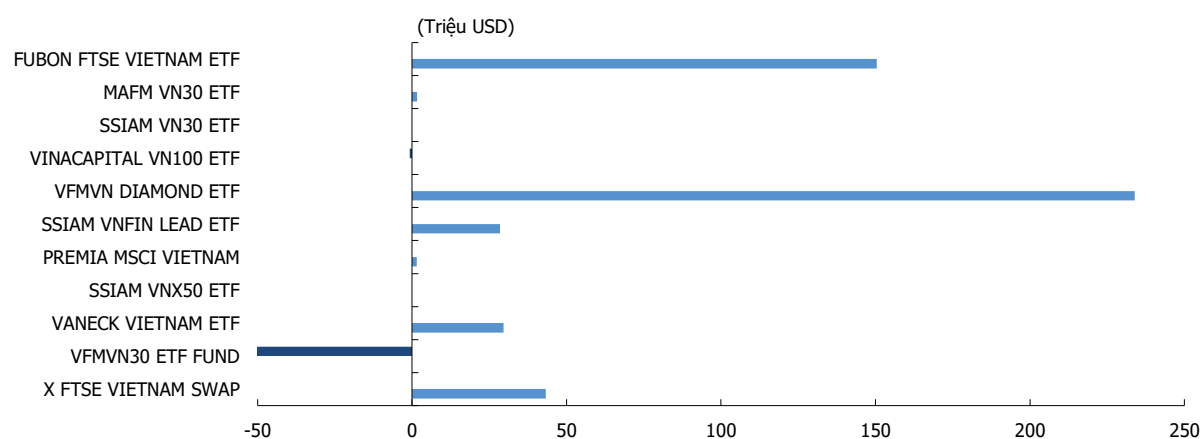
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 7. ETF tập trung theo ngành

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 8. ETF tập trung theo quốc gia

Nguồn: Bloomberg, KIS

Figure 9. Dòng vốn ròng ETF vào Việt Nam (6 tháng)

Source: Bloomberg, KIS

Bảng 4. Các quỹ ETF đầu tư vào thị trường Đông Nam Á

(triệu USD)

STT	Mã	Tên quỹ	Tổng AUM	Thị trường chủ yếu
1	2810 HK Equity	Premia Dow Jones Emerging Asea	37	Các nước ASEAN
2	9810 HK Equity	Premia Dow Jones Emerging Asea	37	Các nước ASEAN
3	ASEA US Equity	Global X FTSE Southeast Asia E	31	Các nước ASEAN
4	ASEAN SP Equity	CIMB FTSE ASEAN 40	8	Các nước ASEAN
5	3099 HK Equity	Xtrackers MSCI Indonesia Swap	102	Indonesia
6	EIDO US Equity	iShares MSCI Indonesia ETF	340	Indonesia
7	H4ZT GR Equity	HSBC MSCI INDONESIA UCITS ETF	52	Indonesia
8	IDX US Equity	VanEck Vectors Indonesia Index	35	Indonesia
9	INDO FP Equity	Lyxor MSCI Indonesia UCITS ETF	33	Indonesia
10	R/LQ45X IJ Equity	Premier ETF LQ-45	155	Indonesia
11	XIIC IJ Equity	Premier ETF Indonesia Consumer	2	Indonesia
12	XIIF IJ Equity	Premier ETF Indonesia Financia	7	Indonesia
13	XIIT IJ Equity	Premier ETF IDX30	168	Indonesia
14	XIJI IJ Equity	Premier ETF Syariah JII	1	Indonesia
15	XISC IJ Equity	Premier ETF Indonesia State-Ow	49	Indonesia
16	XISI IJ Equity	Premier ETF SMINFRA18	6	Indonesia
17	XISR IJ Equity	Premier ETF Sri Kehati	33	Indonesia
18	XMID LN Equity	Xtrackers MSCI Indonesia Swap	102	Indonesia
19	XPDV IJ Equity	Pinnacle CORE High Dividend ET	0	Indonesia
20	XPLC IJ Equity	Pinnacle Indonesia Large-Cap E	1	Indonesia
21	XPLQ IJ Equity	Pinnacle Enhanced Liquid ETF	3	Indonesia
22	1560 JP Equity	NEXT FUNDS FTSE Bursa Malaysia	5	Malaysia
23	3082 HK Equity	Xtrackers MSCI Malaysia UCITS	26	Malaysia
24	EWM US Equity	iShares MSCI Malaysia ETF	267	Malaysia
25	FBM30 MK Equity	FTSE BURSA MALAYSIA KLCI ETF F	1	Malaysia
26	H4ZV GR Equity	HSBC MSCI MALAYSIA UCITS ETF	5	Malaysia
27	MAL FP Equity	Lyxor MSCI Malaysia UCITS ETF	15	Malaysia
28	XCS3 GR Equity	Xtrackers MSCI Malaysia UCITS	26	Malaysia
29	3016 HK Equity	Xtrackers MSCI Philippines UCI	27	Philippines
30	EPHE US Equity	iShares MSCI Philippines ETF	109	Philippines
31	FMETF PM Equity	First Metro Philippine Equity	40	Philippines
32	XPQP GR Equity	Xtrackers MSCI Philippines UCI	27	Philippines
33	3065 HK Equity	Xtrackers MSCI Singapore UCITS	47	Singapore
34	316300 KS Equity	KIM KINDEX Singapore REITs ETF	10	Singapore
35	342140 KS Equity	KIM KINDEX Morningstar Singapo	9	Singapore
36	DBSSTI SP Equity	Nikko AM Singapore STI ETF	25	Singapore
37	EWS US Equity	iShares MSCI Singapore ETF	688	Singapore
38	SINGINC SP Equity	Phillip SING Income ETF	46	Singapore
39	SREITS SP Equity	Lion-Phillip S-REIT ETF	153	Singapore
40	STTF SP Equity	SPDR Straits Times Index ETF	1,234	Singapore
41	XBAS GR Equity	Xtrackers MSCI Singapore UCITS	47	Singapore
42	1559 JP Equity	NEXT FUNDS Thai Equity SET50 E	6	Thái Lan
43	1DIV TB Equity	ThaiDEX SET High Dividend ETF	5	Thái Lan
44	3092 HK Equity	Xtrackers MSCI Thailand UCITS	72	Thái Lan
45	BMSCG TB Equity	BCAP Mid Small CG ETF	14	Thái Lan
46	BSET100 TB Equity	BCAP SET100 ETF	42	Thái Lan
47	BMSCITH TB Equity	BCAP MSCI Thailand ETF	42	Thái Lan
48	EBANK TB Equity	KTAM SET Banking ETF Tracker	2	Thái Lan
49	ECOMM TB Equity	KTAM SET Commerce ETF Tracker	1	Thái Lan
50	EFOOD TB Equity	KTAM SET Food and Beverage ETF	0	Thái Lan
51	EICT TB Equity	KTAM SET ICT ETF Tracker	0	Thái Lan
52	ENGY TB Equity	MTrack Energy ETF	2	Thái Lan
53	ENY TB Equity	KTAM SET Energy ETF Tracker	2	Thái Lan
54	ESET50 TB Equity	KTAM SET50 ETF Tracker	0	Thái Lan
55	TDEX TB Equity	ThaiDEX SET50 ETF	112	Thái Lan
56	TH100 TB Equity	ThaiDEX SET100 ETF	0	Thái Lan
57	THA FP Equity	Lyxor MSCI Thailand UCITS ETF	17	Thái Lan
58	THD US Equity	iShares MSCI Thailand ETF	388	Thái Lan

59	XCS4 GR Equity	Xtrackers MSCI Thailand UCITS	72	Thái Lan
60	2804 HK Equity	Premia MSCI Vietnam ETF	28	Việt Nam
61	E1VFN30 VN Equity	VFMVN30 ETF Fund	296	Việt Nam
62	FUESSV50 VN Equity	SSIAM VNX50 ETF	12	Việt Nam
63	VNM US Equity	VanEck Vectors Vietnam ETF	518	Việt Nam
64	XFVT GR Equity	Xtrackers FTSE Vietnam Swap UC	446	Việt Nam
65	FUESSVFL VN Equity	SSIAM VNFIN LEAD ETF	113	Việt Nam
66	FUEVFNND VN Equity	VFMVN DIAMOND ETF	528	Việt Nam
67	FUEVN100 VN Equity	VINACAPITAL VN100 ETF	3.8	Việt Nam
68	FUESSV30 VN Equity	SSIAM VN30 ETF	4.2	Việt Nam
69	FUEMAV30 VN Equity	MAFM VN30 ETF	30.7	Vietnam
70	00885 TT Equity	FUBON FTSE VIETNAM ETF	360	Vietnam

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.